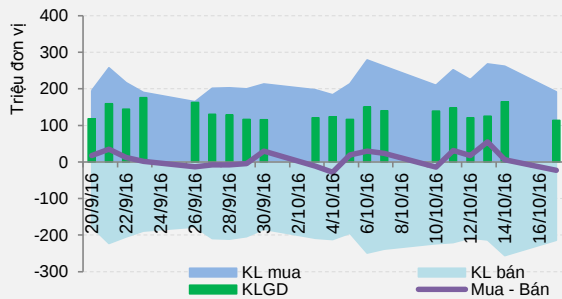
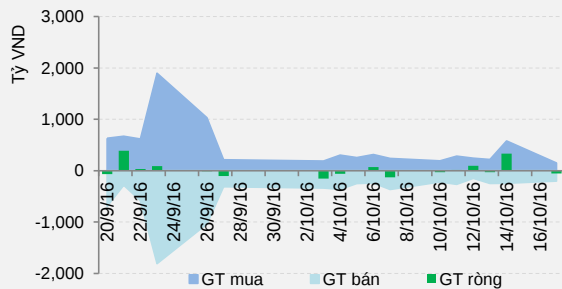


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	680.95	84.96
% Thay đổi	↓ -0.88%	↓ -0.57%
KLGD (CP)	113,644,728	40,391,227
GTGD (tỷ đồng)	1,826.24	378.03
Tổng cung (CP)	214,174,750	99,782,600
Tổng cầu (CP)	191,715,740	65,992,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,365,110	2,703,544
KL mua (CP)	5,182,300	761,580
GTmua (tỷ đồng)	148.99	13.45
GT bán (tỷ đồng)	204.47	30.30
GT ròng (tỷ đồng)	(55.48)	(16.84)

Tương quan cung cầu **HOSE**

Giá trị Giao dịch NĐTNN **HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	10.6	2.0	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.44%	15.1	2.6	26.4%
Dầu khí	↓ -2.37%	9.8	0.8	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.10%	21.3	5.1	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	84.7	3.3	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.95%	19.6	6.1	17.7%
Ngân hàng	↓ -0.71%	14.3	1.5	5.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.25%	11.0	2.0	14.5%
Tài chính	↓ -1.19%	22.7	2.5	24.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.46%	19.0	2.9	1.4%
VN - Index	↓ -0.88%	16.9	3.4	83.4%
HNX - Index	↓ -0.57%	11.2	1.7	16.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 4 phiên giao dịch tăng điểm liên tiếp, chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay khi đã bán diễn ra trên diện rộng. Thanh khoản cả 2 sàn trong phiên hôm nay giảm mạnh so với phiên giao dịch trước. Cụ thể, chỉ số VN-Index giảm 6,05 điểm hay 0,88% về mức 680,95 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0,49 điểm hay 0,57% về mức 84,96 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt 114 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị giao dịch 1.826 tỷ đồng, trên HNX, khối lượng đạt 40 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị 378 tỷ đồng. Phiên hôm nay chứng kiến sự giảm giá mạnh của các cổ phiếu trong VN30, tiêu biểu như GAS, MSN, VCB, BVH, VNM. Nhóm cao su như PHR, DPR, TRC, VHG, HNG tiếp tục duy trì đà tăng tốt. Mặc dù thị trường giảm điểm nhưng 2 cổ phiếu TCH và ROS vẫn duy trì đà tăng trần. Ngược lại, BII vẫn giảm sàn liên tiếp 13 phiên với tình trạng không có thanh khoản. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực với 97 mã tăng, 45 mã đứng giá, 158 mã giảm giá trên sàn HOSE và 78 mã tăng, 62 mã đứng giá, 125 mã giảm giá trên sàn HNX.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Theo quan điểm của chúng tôi, thị trường trong ngắn hạn nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh với mốc hỗ trợ gần nhất tại mức 678,8 điểm tương đương với đáy phiên giao dịch 13/10. Chiến lược hợp lý hiện tại là duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, tránh mua đuổi cổ phiếu giá cao và theo dõi diễn biến thị trường tại các vùng hỗ trợ để chủ động trước những diễn biến của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Thị trường giao dịch giằng co với mức giảm điểm nhẹ trong phiên sáng. Về chiều, đã giảm tăng mạnh trên diện rộng với các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đã kéo VN-Index giảm khá mạnh với 6,05 điểm (0,88%) về mức 680,95 điểm. Đáng chú ý là thanh khoản tụt giảm với giá trị là 1.826 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 114 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: BVH giảm 4.500 đồng, VCB giảm 800 đồng, GAS giảm 1.300 đồng, VNM giảm 1.800 đồng, MSN giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 3.700 đồng, TCH tăng 2.000 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/10/2016

HNX-Index:

Tình hình là tương đối giống với VN-Index, khi HNX-Index giao dịch giằng co với mức giảm điểm nhẹ vào phiên sáng nhưng về phiên chiều áp lực bán tăng lên khiến chỉ số giảm 0,49 điểm (0,57%) để kết phiên ở mức 84,96 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm với giá trị giao dịch 378 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 40 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index là: PVS giảm 600 đồng, ACB giảm 200 đồng, DGC giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 2.500 đồng, LAS tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 55,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,2 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 32,9 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PDR với 26,3 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26 tỷ đồng tương ứng với 994 nghìn cổ phiếu, tiếp sau là CII với 20,9 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 16,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 16,8 triệu cổ phiếu. SCR là mã bị bán ròng nhiều nhất với 19,8 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là IVS với giá trị 2,7 tỷ đồng tương ứng với 227 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 257,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thay đổi thời gian tính CPI hàng tháng

Tổng cục Thống kê vừa thay đổi quy định về thời gian tính CPI hàng tháng. Theo đó, bắt đầu từ tháng 10/2016, ngày thu thập giá các mặt hàng đại diện dùng để tính CPI là ngày 1, 11 và 21 hàng tháng thay vì thu thập vào các ngày 25 tháng trước, ngày 5 và 15 tháng tính toán như hiện nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ lớn đã thể hiện áp lực bán mạnh về cuối phiên. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 ở mức 683,5 điểm và ngay trên đường MA20 ở mức 680,9 điểm. Điều này cho tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index chuyển từ tích cực về trung tính. Tuy nhiên, trong trung hạn, tín hiệu của VN-Index vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ được tạo ra bởi đường MA50 ở mức 668 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 678,8 điểm tương ứng với đáy của phiên giao dịch ngày 13/10. Nếu mốc hỗ trợ này được giữ vững, thị trường nhiều khả năng sẽ đi ngang trong khoảng 680-684 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đỏ dài thể hiện áp lực bán tăng dần về cuối phiên. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA10 (85,2 điểm) và MA5 (85 điểm) cho tín hiệu trong ngắn hạn chuyển từ tích cực về trung tính. Trong trung hạn, tín hiệu của chỉ số được duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ được tạo bởi đường MA20 ở mức 84,5 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là kiểm tra lại mốc kháng cự gần nhất là mức 84,5 điểm (MA20), nếu mốc kháng cự này trụ vững, nhiều khả năng chỉ số sẽ đi ngang trong khoảng 84,5-85,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Thời điểm 15 giờ 15 phút, Tập đoàn Doji niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,53 – 35,60 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), tăng nhẹ 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều so với chốt phiên trước đó, và cao hơn khoảng 20.000 - 30.000 đồng/lượng ở hai chiều mua và bán tương ứng so với phiên 10/10.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 17/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.016 đồng, tăng 5 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Vào lúc 15 giờ 15 phút tính theo giờ Hà Nội, giá vàng giao ngay trên thị trường thế giới ở mức 1.251 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank hôm nay, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá thế giới khoảng 1,9 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng mạnh, GBP tiếp tục rớt giá

Đồng USD vẫn giữ vững sau số liệu lạc quan về kinh tế Mỹ vừa được công bố và kỳ vọng tăng lãi suất của Fed trong tháng 12 tới đây trong cuộc họp về chính sách. Chỉ số đồng USD tại Mỹ tăng mạnh 0,56% đạt mức 98,08. Trong khi đó, đồng bảng Anh tiếp tục rớt giá do những lo ngại về tăng trưởng kinh tế nước này sau khi có quyết định cứng rắn sớm rời khỏi EU của lãnh đạo Anh. Bảng Anh đã mất giá trị 17% so với USD. Các nhà đầu cơ đã không còn nắm giữ nhiều đồng tiền này kể từ tháng 11 năm ngoái.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ

Vào lúc 15 giờ 15 phút (giờ Việt Nam), trên thị trường thế giới, giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ ở mức 50,55 USD/thùng, giá dầu Brent Biển Bắc ở mức 52,23 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm nhẹ

Hết phiên giao dịch, Chỉ số Dow Jones tăng 39,44 điểm tương ứng 0,22% lên mức 18.138,38 điểm, chỉ số Nasdaq 10,89 điểm tương ứng 0,21% lên mức 5.225,05 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 0,43 điểm tương ứng 0,02% lên mức 2.132,98 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.4	0.93%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	36.5	4.29%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	17.8	-1.11%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

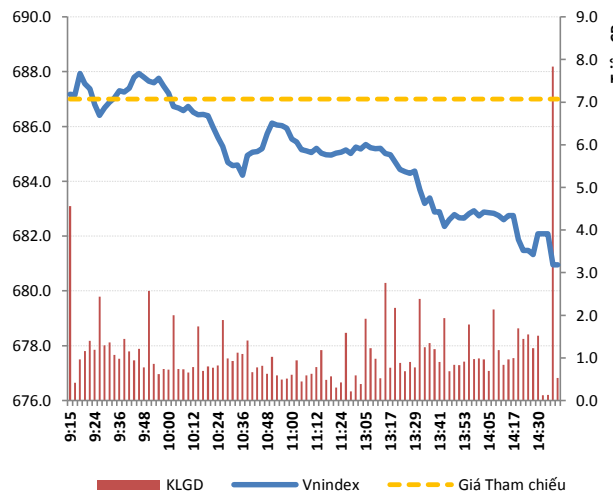
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

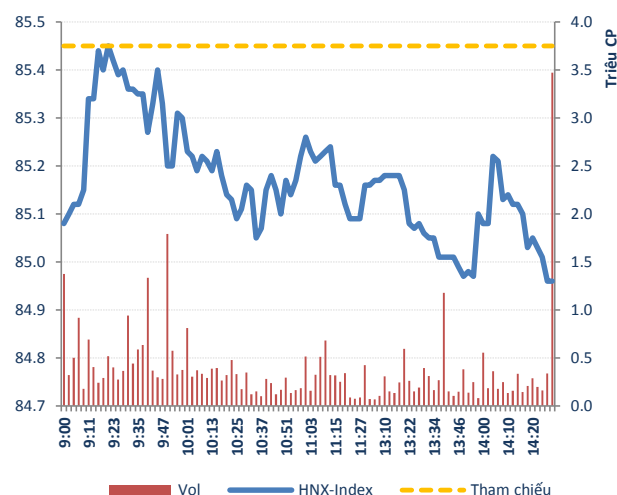


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

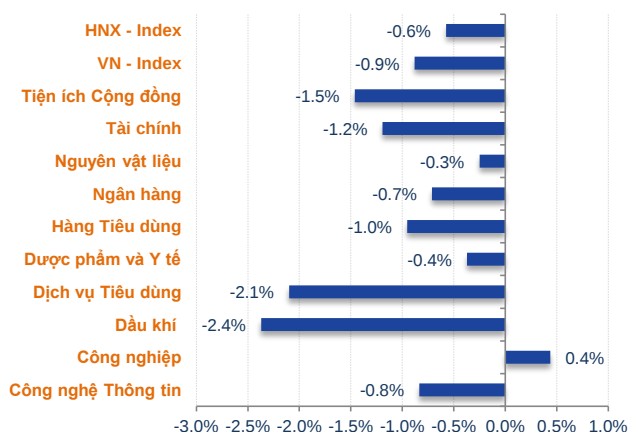
KLGD và VN-Index trong phiên



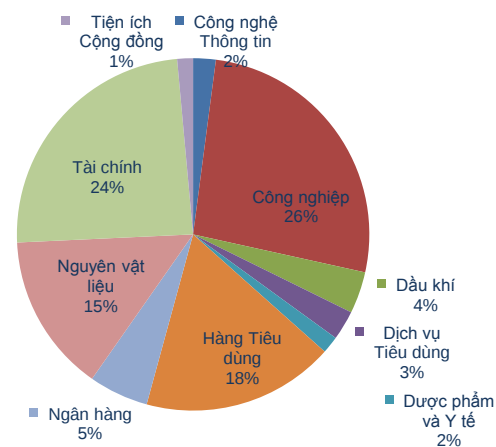
KLGD và HNX-Index trong phiên



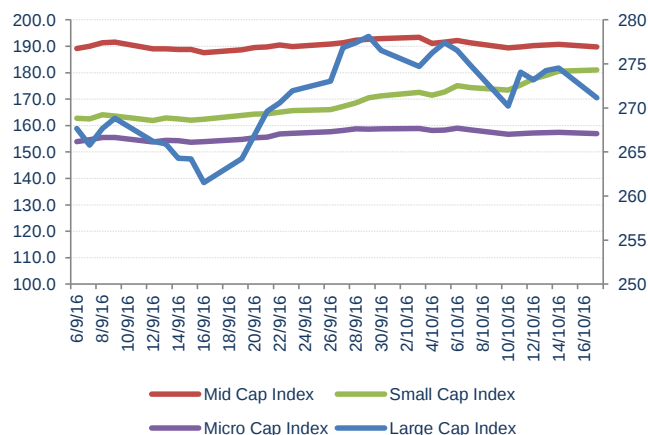
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



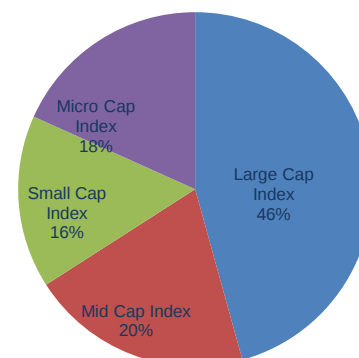
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LHG	994,040	PDR	2,052,690
2	CII	699,620	HHS	949,510
3	NLG	471,990	ITA	559,670
4	KMR	200,000	VCB	537,190
5	SSI	182,010	VSH	264,550

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	257,500	SCR	2,020,000
2	VIX	116,500	IVS	227,000
3	PMB	62,700	VCG	137,700
4	MBG	30,200	VNR	87,400
5	HUT	30,000	UNI	61,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.3	6.3	↓	-0.95%	13,101,310
VHG	3.4	3.6	↑	4.08%	6,300,000
HAG	5.6	5.6	→	0.00%	5,485,420
CII	30.6	29.6	↓	-3.43%	4,576,220
ITA	4.7	4.6	↓	-2.14%	4,327,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVX	2.7	2.9	↑	7.41%	4,964,220
SCR	9.8	9.8	→	0.00%	3,883,227
SHB	5.1	5.2	↑	1.96%	3,478,864
HKB	9.7	8.8	↓	-9.28%	3,136,656
PVS	21.5	20.9	↓	-2.79%	1,663,020

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	3.9	4.1	0.3	↑ 6.99%
VID	4.3	4.6	0.3	↑ 6.99%
TCH	28.7	30.7	2.0	↑ 6.98%
BCG	5.9	6.3	0.4	↑ 6.97%
ROS	53.6	57.3	3.7	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PCN	3.9	4.5	0.6	↑ 15.38%
HBE	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
AMV	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SVN	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	13.7	12.7	-1.0	↓ -6.96%
DTT	9.5	8.8	-0.7	↓ -6.85%
TNT	2.8	2.6	-0.2	↓ -6.76%
CIG	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
ATA	0.9	0.9	-0.1	↓ -6.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S74	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
DPS	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SGH	43.3	39.0	-4.3	↓ -9.93%
NHP	13.2	11.9	-1.3	↓ -9.85%
G20	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,101,310	17.0%	1,997	3.1	0.5
VHG	6,300,000	2.1%	256	13.9	0.3
HAG	5,485,420	-6.1%	(1,330)	-	0.3
CII	4,576,220	4.8%	1,222	24.2	1.7
ITA	4,327,800	0.9%	103	44.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,964,220	6.6%	482	6.0	0.9
SCR	3,883,227	2.3%	328	29.8	0.7
SHB	3,478,864	7.4%	890	5.8	0.4
HKB	3,136,656	0.7%	96	92.0	0.9
PVS	1,663,020	11.0%	2,920	7.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	↑ 7.0%	6.0%	379	10.9	0.7
VID	↑ 7.0%	8.5%	984	4.7	0.4
TCH	↑ 7.0%	14.5%	3,489	8.8	2.3
BCG	↑ 7.0%	8.5%	839	7.5	0.6
ROS	↑ 6.9%	6.9%	5,164	11.1	5.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PCN	↑ 15.4%	6.5%	725	5.4	0.4
HBE	↑ 10.0%	7.0%	747	5.9	0.4
AMV	↑ 10.0%	4.4%	230	23.9	1.0
SVN	↑ 10.0%	7.0%	736	3.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LHG	994,040	12.4%	3,164	7.7	0.9
CII	699,620	4.8%	1,222	24.2	1.7
NLG	471,990	11.2%	1,927	11.6	1.4
KMR	200,000	4.1%	415	13.2	0.5
SSI	182,010	12.3%	1,735	12.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	257,500	11.0%	2,920	7.2	0.9
VIX	116,500	11.4%	1,256	4.9	0.5
PMB	62,700	14.6%	1,921	6.8	1.0
MBG	30,200	11.0%	1,257	2.5	0.3
HUT	30,000	15.8%	2,283	5.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206,396	41.9%	6,233	22.8	9.0
GAS	132,978	14.8%	3,337	20.8	3.4
VCB	130,959	13.6%	1,746	20.8	2.0
VIC	113,421	5.1%	769	55.9	3.5
CTG	63,484	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.7%	1,253	15.2	1.3
PVS	9,336	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCS	8,286	51.1%	10,707	12.9	6.2
VCG	7,332	4.5%	734	22.6	1.3
NTP	6,239	23.1%	5,214	16.1	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	3.23	44.2%	6,092	9.4	2.8
PAC	3.18	17.9%	2,019	18.8	3.3
HAG	3.16	-6.1%	(1,330)	-	0.3
VNH	3.15	-19.8%	(872)	-	0.4
QBS	3.09	6.3%	747	8.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.62	0.7%	96	92.0	0.9
FID	4.57	5.5%	755	22.5	1.6
TEG	4.31	6.5%	2,910	3.4	0.9
VCG	3.86	4.5%	734	22.6	1.3
TFC	3.68	23.2%	6,607	1.3	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
